

Bản án số: 393/2023/HS-PT
Ngày: 14-9- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phụng- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Hiệp- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 364/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc T; sinh ngày 12-4-1993; tại Quảng Nam; nơi cư trú: tổ A, thôn V, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31-01-2023, bị Trưởng Công an quận L – thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ ngày 05-01-2023, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Công Văn D và người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vào lúc 15 giờ ngày 05-01-2023, tại ngã ba đường T - P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L kiểm tra hành chính phát hiện tại túi quần sau của Nguyễn Ngọc T đang cất giấu 01 gói ni-lông kích thước khoảng (1,5x2)cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. T khai nhận gói ni-lông chứa ma túy đá, T vừa mua của Lê Công Văn D tại địa chỉ số F đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Sau đây viết tắt là tại số F N) với giá 500.000 đồng.

- Lúc 15 giờ 20 ngày 05-01-2023, lực lượng Công an kiểm tra hành chính nơi ở của Lê Công Văn D tại số F N, tại phòng ngủ của D phát hiện trong túi quần bên trái có 04 gói ni-lông kích thước khoảng (7x4)cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu A). D khai đây là ma túy D mua của thanh niên tên M với giá 35.000.000 đồng về bán lại kiếm lời và sử dụng.

- Lúc 17 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Công Văn D tại số F N, tại phòng ngủ của D phát hiện trong két sắt có 01 hộp giấy màu vàng bên trong có 01 gói ni-lông kích thước khoảng (9x6cm); 01 gói ni-lông kích thước khoảng (7x4cm); 06 gói ni-lông kích thước khoảng (1,5x1,5cm), bên trong các gói ni-lông nói trên đều chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu B).

Qua điều tra xác định:

- Khoảng tháng 12 năm 2022, thông qua mối quan hệ ngoài xã hội Lê Công Văn D biết 01 nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch; sử dụng số điện thoại 0799317567*) bán ma túy. Để có ma túy bán lại cho người khác kiếm lời và sử dụng cho bản thân, D đã 02 lần mua ma túy của người này với cách thức gọi điện thoại đặt mua ma túy, thống nhất giá cả, địa điểm giao nhận ma túy, rồi chuyển tiền mua ma túy đến tài khoản số 19036442630017, Ngân hàng TMCP K – đứng tên Hồ Ngọc M1; nếu chuyển chưa đủ thì D trả thêm tiền mặt khi nhận ma túy. Cụ thể:

+ *Lần thứ nhất*: Ngày 08-12-2022, D gọi điện mua 20 gam ma túy đá với giá 17.500.000đồng. Sau khi chuyển tiền, nam thanh niên hẹn giao ma túy tại kiệt đường P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. D thuê xe G mô tô đến gặp nam thanh niên rồi nhận bao ni-lông màu đen bên trong có 02 gói ma túy đá. Số ma túy này D đem về bán cho 01 nam thanh niên (*không rõ nhân thân*) 01 gói với giá 300.000đồng, còn lại D đã sử dụng hết.

+ *Lần thứ 2*: Ngày 02-01-2023, D gọi điện mua 50 gam ma túy đá với giá 35.000.000 đồng. Sau khi chuyển trả trước 17.000.000đồng thì nam thanh niên đến giao bao ni-lông màu đen bên trong chứa ma túy tại trước nhà D số 06 N và nhận thêm 18.000.000đồng tiền mặt. D đem ma túy vào phòng ngủ lấy 04 gói ma túy cất vào trong túi quần Jean treo trên tường; lấy 01 gói ma túy còn lại chia thành 10 gói nhỏ và lấy một ít để sử dụng. Số ma túy này, D đã bán cho Nguyễn Ngọc T 02 lần, cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày 04-01-2023, T gọi điện cho D hỏi mua nợ 300.000 đồng ma túy đá; D đồng ý bán và T đến nhà D tại số F N lấy ma túy về sử dụng hết. Khoảng 14 giờ 40 ngày 05-01-2023, T tiếp tục đến nhà D mua 500.000đồng ma túy đá và chuyển khoản cho D 800.000 đồng. Trên đường về thì T bị Công an bắt quả tang như nói trên.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của của Lê Công Văn D: 04 gói ni-lông kích thước khoảng (7x4)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu A); 01 gói ni-lông kích thước khoảng (9x6cm); 01 gói ni-lông kích thước khoảng (7x4cm); 06 gói ni-lông kích thước khoảng (1,5x1,5cm), bên trong các gói ni-lông nói trên đều chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu B); 01 bao ni-lông màu đen; 01 hộp giấy màu vàng; 01 ống hút bằng nhựa được cắt nhọn một đầu; 01 điện thoại di động, hiệu N, gắn sim số 0368215798; 01 điện thoại di động, hiệu Redmi, gắn sim số 0905731009; 01 bình nhựa, trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa và 01 nỏ bằng thủy tinh; tiền Việt Nam 4.000.000 đồng; 20 bao ni-lông, kích thước khoảng (1,5x1,5)cm; 01 thẻ V và 01 Căn cước công dân đều mang tên Lê Công Văn D;

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc T: 01 gói ni-lông, kích thước khoảng (1,5x2)cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu G); 01 xe mô tô, hiệu Suzuki Hayate, biển kiểm soát 54M4-4116; 01 điện thoại, hiệu Oppo gắn sim số 0814310176 và sim số 0906450361; 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc T.

Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 13-01-2023 của Phòng K1 Công an thành phố Đ: Mẫu tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G, A và B đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu G: 0,264 gam; A: 39,406 gam; B: 8,848 gam

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2023.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc T 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Công Văn D; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/7/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

[2] Qua xem xét lời khai của các bị cáo Lê Công Văn D và Nguyễn Ngọc T trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Đề có ma túy bán kiểm lời và sử dụng cho bản thân, vào các ngày 08-12-2022 và 02-01-2023, Lê Công Văn D đã 02 lần mua ma túy tổng trị giá 52.500.000 đồng của 01 nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*). Trong 02 ngày 04 và 05-01-2023, tại số F N, D đã 02 lần bán ma túy đá cho Nguyễn Ngọc T; lần thứ hai vào ngày 05-01-2023, T đến mua của D 0,264 gam ma túy loại Methamphetamine cất giấu trong người để đem về sử dụng thì bị bắt quả tang. Sau đó, cùng ngày 05-01-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét nơi ở của D tại số F N còn thu giữ 48,254 gam ma túy loại Methamphetamine.

Với hành vi nói trên, bị cáo Lê Công Văn D phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khối lượng ma túy bị thu giữ là 48,518 gam loại Methamphetamine và bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự và bị định khung hình phạt tại điểm b khoản 3 của điều luật về tình tiết Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam. Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy cất giấu trong người bị thu giữ là 0,264 gam loại Methamphetamine và hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự về tình tiết Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, gia đình có 02 con nhỏ, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo kháng cáo cho rằng, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, gia đình bị cáo khó khăn, con nhỏ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng là thiếu sót tuy nhiên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên mức cân nhắc khi lượng hình không đáng kể và hình phạt 30 tháng tù là tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả của vụ án, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Từ những phân tích trên, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật; bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có cơ sở. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2023.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc T 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Về án phí phúc thẩm hình sự: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
 - VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
 - TAND thành phố Đà Nẵng;
 - Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
 - Cơ quan THAHS Công an thành phố Đà Nẵng;
 - Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
 - Cơ quan HSNVCA thành phố Đà Nẵng;
 - Trại giam công an thành phố Đà Nẵng
- (02 bản, giao 01 bản cho Bị cáo);
- Lưu hồ sơ, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường